

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/HS-ST

Ngày 15 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khương Trung Thành và bà Đặng Thị Liễu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Lăng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, Toà án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn N**, sinh năm 1976; trú tại: Thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Ngô Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 05/2007/HSST ngày 18/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 45/2011/HSST ngày 16/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2017 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn A, sinh năm 1974; trú tại: Thôn P, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Nguyễn Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09h35' ngày 02/8/2017, Lê Văn A, sinh năm 1974 trú tại xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (là đối tượng nghiện ma túy) cùng Phan Văn D, sinh năm 1977 trú tại xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đến nhà Nguyễn Văn N, sinh năm 1976 ở thôn Y, xã B, huyện L chơi. Tại đây, A hỏi mua của N 400.000đ tiền ma túy để bản thân sử dụng. A lấy 400.000đ (bao gồm 02 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000đ/tờ, 01 tờ mệnh giá 200.000đ) đưa cho N. N cầm tiền, lấy 01 gói ma túy

đưa cho A và nói “Đi xuống bếp mà chơi” (ý bảo A đi xuống bếp nhà N mà sử dụng ma túy). Sau đó, A và D cùng đi xuống bếp nhà N. A chia nhỏ gói ma túy vừa mua được của N làm 2 phần, 1 phần để trong túi áo, một phần đem ra sử dụng dưới hình thức hít. Khi A đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện L ập vào bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ tại túi áo của A 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (A khai là ma túy-hêroin vừa mua của N); 01 mảnh giấy nhỏ ghi các con số 125, 138, 287. Của N: trên tay trái của N số tiền 400.000đ (gồm 01 tờ polyme 200.000đ seri CZ11128138 và 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ/tờ có seri lần lượt là EK10513125 và BN13473287), N khai là số tiền vừa bán ma túy cho A mà có; Thu giữ trong túi quần đang mặc của N số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ. Thu giữ tại bàn gỗ trong bếp nhà N 01 mẫu giấy bạc, 01 xilanh màu trắng đã qua sử dụng và 01 lọ nước cất đã qua sử dụng, 01 máy lửa đã qua sử dụng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn N. Quá trình khám xét, không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 02/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh giám định trọng lượng, chủng loại số chất bột màu trắng thu giữ niêm phong trong bao gói ký hiệu A1 thu giữ của Lê Văn A. Ngày 06/8/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số: 835/KLGD kết luận:

*- Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0093g (không phải không không chín ba gam, không kể bao bì), có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, TT20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Khối lượng (trọng lượng) Heroine trong 0.0093 g mẫu là 0.0058g (không phải không không năm tám gam). Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật A1= 0,00 g mẫu cùng toàn bộ bao gói.*

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận: Gói ma túy bán cho A tại nhà ngày 02/8/2017, N mua của một người đàn ông ở thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc sáng ngày 02/8/2017 với giá 500.000đ. Sau đó N đem số ma túy đã mua được về nhà sử dụng 1 phần, còn lại bán A. Bản thân N không xác định được cụ thể địa chỉ, họ tên, nhân thân, lý lịch của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý.

Đối với Lê Văn A có hành vi mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn N để sử dụng, tuy nhiên lượng ma túy - Heroine có trọng lượng nhỏ, nhân thân chưa có tiền án liên quan đến tội ma túy nên lần vi phạm này không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 25/9/2017 Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt hành chính A 1.000.000đ.

Đối với Phan Văn D, quá trình điều tra xác định D là bạn của A. Chiều ngày 02/8/2017, A rủ D đến nhà một người bạn của A chơi. D không biết việc A đến nhà

N để mua ma túy và A cũng không trao đổi, thỏa thuận gì với D về việc mua, sử dụng ma túy tại nhà Năm nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số tài sản thu giữ của các đối tượng quá trình điều tra làm rõ: số tiền 400.000đ (gồm 01 tờ polyme 200.000đ seri CZ11128138 và 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ/tờ có seri lần lượt là EK10513125 và BN13473287), là tiền N thu lời bất chính từ hành vi phạm pháp. Đối với số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ thu giữ của N, quá trình điều tra xác định là tiền, tài sản riêng hợp pháp của N không liên quan đến vụ án.

Đối với 01 mẫu giấy bạc, 01 xilanh màu trắng, 01 lọ nước cất, 01 máy lửa đều đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào mục đích phạm pháp, không còn giá trị sử dụng.

Mảnh giấy thu giữ của A ghi các con số 125, 138, 287 trùng với số Seri cuối 03 tờ tiền A trả cho N để mua ma túy, A ghi lại để sau đó ghi đánh số đề, là tài liệu chứng minh tội phạm.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Cáo trạng số 68/KSĐT-MT ngày 30/10/2017, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 và khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; khoản 1 Điều 198; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn N từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 54 tháng đến 60 tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết

luyện giám định.... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 09h35' ngày 02/8/2017, tại nhà Nguyễn Văn N thuộc Thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Văn A hỏi mua của N 400.000đ ma túy để sử dụng và được N đồng ý. Tại đây A đưa cho N 400.000đ, N nhận tiền và đưa cho A 01 gói ma túy và nói “Đi xuống bếp mà chơi” (ý là bảo A xuống bếp nhà N mà sử dụng ma túy). Sau đó A đi xuống bếp nhà N sử dụng ma túy, A đã chia số ma túy vừa mua được làm 2 phần, một phần cất trong túi áo, một phần để sử dụng, khi đang sử dụng ma túy dưới hình thức hít thì bị Công an huyện L phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của A 01 gói ma túy 0,0093g, trọng lượng heroine là 0,0058g, 01 mảnh giấy ghi các con số 125, 138, 287; thu của N 900.000đ, 01 điện thoại di động Masstel; thu tại bàn gỗ trong bếp nhà N 01 mẫu giấy bạc, 01 xi lanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất và 01 máy lửa.

Hành vi bán trái phép chất ma túy do bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào..., mua bán trái phép chất ma túy..., thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.*

Hành vi cho A sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào... cho mượn địa điểm ... chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.*

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội vì nó làm sôi mòn đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh niên, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy việc đưa bị cáo Nguyễn Văn N ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu rèn luyện để trở thành công dân tốt, không chịu làm ăn lương thiện mà vì hám lợi bị cáo đã lao vào con đường mua bán trái phép chất ma túy, sau khi bán trái phép chất ma túy bị cáo còn tạo điều kiện để cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo; bản thân bị cáo đã từng nhiều lần bị đưa ra xét xử đó là ngày 18/01/2007, Tòa án nhân dân huyện L xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và ngày 16/6/2011, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị

cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Mặc dù các lần này phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đề nghị áp dụng hình phạt tù là phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Việc mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện vì mục đích thu lợi nhưng Nguyễn Văn N chưa đem nguồn lợi gì cho gia đình, bản thân bị cáo Nguyễn Văn N không có việc làm, kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 400.000đồng là tiền bị cáo N thu lời bất chính từ bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 500.000đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mẫu giấy bạc, 01 xilanh màu trắng, 01 lọ nước cất, 01 máy lửa đều đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; khoản 1 Điều 198; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy ” và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đồng của Nguyễn Văn N.

Trả lại Nguyễn Văn N 500.000đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu giấy bạc, 01 xilanh màu trắng, 01 lọ nước cất, 01 máy lửa và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2017 và biên lai thu tiền số AA/2015/0001003 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Công an huyện L;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Văn Nghĩa**